UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3390 /BC-UBND	*Triệu Sơn, ngày 25 tháng 6 năm 2021*

BÁO CÁO
Kết quả triển khai công tác phòng, chống thiên tai năm 2021

UBND huyện Triệu Sơn nhận được Công văn số 63/PCTT,TKCN&PTDS ngày 15/6/2021 của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự (PCTT, TKCN và PTDS) tỉnh Thanh Hóa về việc kiểm tra kết quả triển khai công tác Phòng, chống thiên tai năm 2021 tại các huyện, thị xã, thành phố; UBND huyện Triệu Sơn báo cáo kết quả triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN

1. Tổng quan về thiên tai trên địa bàn huyện

Trên địa bàn huyện chịu ảnh hưởng của một số loại hình và cấp độ rủi ro thiên tai như sau:

- Bão và áp thấp nhiệt đới: Nguy cơ ảnh hưởng do bão và áp thấp nhiệt đới trong khoảng từ tháng 5 đến tháng 11 hàng năm; cấp độ rủi ro thiên tai từ cấp 3 đến cấp 5.

- Gió lốc, sét, mưa đá: Hiện tượng gió lốc, sét, mưa đá thường xảy ra vào đầu mùa mưa (tháng 4 đến tháng 6 hàng năm); cấp độ rủi ro thiên tai từ cấp 1 đến cấp 2.

- Mưa lớn: Hiện tượng mưa lớn thường xảy ra trong những tháng mùa mưa khi có bão, áp thấp hoạt động trên biển Đông, trên đất liền và khu vực ven biển, tập trung lượng mưa lớn trong tháng 8, tháng 9 hàng năm; mưa lớn gây ngập úng các xã vùng trũng thấp, ven sông Hoàng, sông Nhơm; cấp độ rủi ro thiên tai từ cấp 2 đến cấp 3.

- Lũ quét: Hiện tượng lũ quét xảy ra khi có lượng mưa lớn trong nhiều giờ với cường độ mưa liên tục; lũ quét gây ảnh lớn các xã miền núi và các xã vùng bán sơn địa; cấp độ rủi ro thiên tai cấp 1, cấp 2, cấp 3.

- Sạt lở đất: Thường xảy ra trong mùa mưa khi lượng nước ngầm trong đất tăng cao kết hợp với mưa lớn và liên tục; sạt lở đất thường xảy ra tại các xã miền núi của huyện; cấp độ rủi ro thiên tai từ cấp 1 đến cấp 2.

2. Những đợt thiên tai điển hình năm 2020 và đầu năm 2021

- Năm 2020 trên địa bàn huyện Triệu Sơn nhìn chung không có thiệt hại do thiên tai gây ra. Tuy nhiên nắng nóng gay gắt kéo dài từ giữa tháng 5 đến 25/7 làm cho 100% hồ chứa nước trên địa bàn huyện xuống mực nước chết, vùng cuối kênh của hệ thống thủy nông Sông Chu thiếu nước cục bộ (có 231,2 ha thiếu nước không cấy được 1.547 ha lúa đã cấy thiếu nước tưới dưỡng) ảnh hưởng nghiêm trọng đến quá trình sinh trưởng phát triển của cây lúa, kéo dài

thời gian sinh trưởng, giảm năng suất cuối vụ, nhiều diện tích không cho thu hoạch.

- Từ đầu năm 2021 đến nay, trên địa bàn huyện Triệu Sơn chịu ảnh hưởng của cơn bão số 2 (Koguma) từ ngày 12-13/6/2021, tuy nhiên không có thiệt hại về người và tài sản.

II. CÔNG TÁC PCTT VÀ TKCN NĂM 2021

1. Công tác chuẩn bị theo phương châm "4 tại chỗ" để sẵn sàng ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai năm 2021

1.1. Về bộ máy chỉ huy: Thành lập Ban chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS huyện năm 2021 tại Quyết định số 2567/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 gồm 40 đồng chí; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ huy tại Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 01/6/2021.

1.2. Công tác chuẩn bị lực lượng.

- Lực lượng công an, quân sự huy động ở các xã, thị trấn:

+ Lực lượng xung kích: 2.660 người.

+ Lực lượng canh đê, đập: 650 người.

- Lực lượng huy động cấp huyện:

Quân đội 50 người; Công an 364 người; Y tế 152 người; Thanh niên tình nguyện 522 người; Doanh nghiệp 30; Hội chữ thập đỏ 308 người; Dân quân tự vệ 2.028 người; Hội phụ nữ 251 người; Lực lượng xung kích 2.730 người; Hội nông dân 251 người; Thành viên ban chỉ huy 190 người; cán bộ công nhân viên chức 389 người; Lực lượng quản lý đê nhân dân 540 người.

1.3. Chuẩn bị vật tư, phương tiện.

- Công tác chuẩn bị về vật tư

+ Trên cơ sở các vật tư đã chuẩn bị từ các năm và rà soát vật tư còn sử dụng, hư hỏng. Năm 2021 số lượng vật tư cần bổ sung dự trữ ở các xã, thị trấn gồm: Đất dự trữ 6.505 m^3; đá hộc 93 m^3; đá dăm 53 m^3; cát 45 m^3; tre cây 3.220 cây; cọc tre 8.240 cọc; rọ tre (hoặc rọ thép) 670 cái; rơm rạ: 6.300 kg; bao tải 26.063 cái; vải bạt 6.700 m^2; phên liếp (hoặc bạt) 770 m^2; bó rồng 1.450 bó; (đạt 100% kế hoạch giao).

- Phương tiện có thể huy động

Thuyền 24 cái; Ô tô khách 12 cái; Ô tô tải 90 cái; máy xúc, máy ủi 30 cái, xe cứu thương 02 cái.

- Các trang thiết bị khác ứng phó với thiên tai

Nhà bạt 04 cái; áo phao 170 cái; phao tròn 204 cái; máy phát điện 09 cái; áo mưa 1.523 cái; loa cầm tay 17 cái; dây thừng 6.800 m.

1.4. Chuẩn bị về hậu cần.

Nhu yếu phẩm, hóa chất khử trùng ứng phó với thiên tai: Hóa chất khử trùng dự trữ tại huyện gồm 250 kg phèn chua; 250 kg cloramin B; thuốc diệt muỗi 50 lít; vôi bột 2 tấn.

2. Công tác rà soát, bổ sung, hoàn thiện Phương án sơ tán dân khu vực có nguy cơ xảy ra thiên tai.

- Từ đầu năm Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS huyện đã tiến hành chỉ đạo các xã, thị trấn rà soát, bổ sung và hoàn thiện Phương án sơ tán dân ở khu vực có nguy cơ xảy ra thiên tai.

- Hiện trạng dân cư vùng chịu rủi ro thiên tai cần phải di dời tổng số 3.816 hộ, 14.142 khẩu trong đó:

- Số hộ, khẩu nằm trong vùng thường xuyên ngập lụt: 1.358 hộ, 5.166 khẩu.

- Số hộ, khẩu nằm trong vùng ngập lụt trong đê: 2.068 hộ, 7.449 khẩu.

- Số hộ, khẩu nằm trong vùng sạt lở đất, lũ quét: 387 hộ, 1.527 khẩu.

3. Công tác xây dựng, phê duyệt và chuẩn bị triển khai trên thực tế các Phương án đảm bảo an toàn đê điều, hồ đập.

- Đối với công trình về đê điều: Phương án trọng điểm PCLB, phương án đảm bảo an toàn cho các công trình đang thi công dở dang.

- Đối với công trình về hồ đập: Phương án ứng phó thiên tai cho công trình và vùng hạ du đập đối với các hồ, đập đang thi công; Phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với các hồ đập trong giai đoạn khai thác theo quy định tại Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.

- Thống kê đầy đủ các công trình Phòng, chống thiên tai do địa phương làm Chủ đầu tư đang thi công dở dang (Công trình Phòng, chống thiên tai được quy định cụ thể tại Khoản 5, Điều 3, Luật Phòng, chống thiên tai) theo biểu mẫu.

TT	Tên Công trình	Quy mô đầu tư, thông số kỹ thuật chủ yếu	Khối lượng đạt được đến thời điểm báo cáo	Dự kiến hoàn thành	Ghi chú
1	Xây dựng công trình Kiên cố kênh tưới, tiêu trạm bơm B4-10, xã Đồng Tiến.	Kiên cố kênh tuyến kênh gồm 2 đoạn và các công trình trên kênh; tuyến đường vận hành kết cấu bằng BTT M200 DÀY 20cm. + Đoạn 1: Tuyến kênh bằng tấm lát kết cấu BTCT M200, dài 1.532,83m. + Đoạn 2: Kênh hộp HCN, kết cấu BTT M250, dài 613,13m.hộp HCN bằng BTCT M200.	90%	2021	

2	Kiên cố kênh tưới N13B, thôn Hòa Triều, xã Tiến Nông.	Kiên cố kênh hộp HCN bằng BTXM M200.	90%	2021	
3	Kiên cố kênh tưới Hữu Vi, thôn 2, xã Thọ Tiến.	Kiên cố kênh hộp HCN bằng BTXM M200.	90%	2021	
4	Kiên cố kênh tưới C6/7, thôn Đông Thành, xã Hợp Lý.	Kiên cố kênh hộp HCN bằng BTXM M200.	65%	2021	
5	Xử lý khẩn cấp đê hữu sông Nhơm đoạn từ K8+412 - K8+762, xã Vân Sơn.	Xây dựng kè bảo vệ đê, nạo vét lòng sông, gia cố mặt đê bằng BT.	10%	2021	
6	Kiên cố kênh Đồng Khang, xã Hợp Thắng.	Kiên cố kênh hộp HCN bằng BTCT M200.	Đang GPMB	2021	

4. Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về lĩnh vực PCTT, Đê điều, thủy lợi trên địa bàn từ năm 2020 đến nay: Tình hình vi phạm pháp luật về lĩnh vực PCTT, Đê điều, thủy lợi trên địa bàn huyện ít xảy ra, chủ yếu là nhắc nhở các vi phạm nhỏ không có trường hợp phải xử lý vi phạm hành chính, công tác quản lý vẫn được duy trì tốt.

5. Công tác truyền thông, tuyên truyền phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng về PCTT.

- Đối với cấp huyện: Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện đưa tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức người dân trong công tác phòng chống thiên tai.

- Đối với cấp xã, thị trấn: Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các xã, thị trấn chỉ đạo đài truyền thanh ở xã, thị trấn, các thôn tuyên truyền, vận động nhân dân ở khu vực trọng điểm, thường xảy ra thiên tai có biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra thiên tai.

6. Kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 3753/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 về việc ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh Thanh Hóa thực hiện Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch hành động số 200-KH/TU ngày 29/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; số 3079/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai.

Ngay từ đầu năm Ban chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS huyện đã xây dựng và triển khai các văn bản PCTT, TKCN và PTDS; Thành lập mới đồng thời phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS từ huyện đến xã, thị trấn.

- Phương án PCTT&TKCN số 2332/PA-BCĐ ngày 23/4/2021 của UBND huyện.

- Quyết định số 2567/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của UBND huyện Triệu Sơn về việc Thành lập Ban chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS huyện Triệu Sơn năm 2021.

- Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND huyện Triệu Sơn về việc phân công nhiệm vụ cho cá thành viên Ban chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS huyện và cán bộ trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các xã, thị trấn năm 2021.

- Quyết định số 1835/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của UBND huyện Triệu Sơn về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị vật tư dự trữ, lực lượng xung kích, kế hoạch tu bổ, sửa chữa các công trình phục vụ công tác phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn năm 2021 huyện Triệu Sơn.

- Kế hoạch giải phóng hành lang sông tiêu, kênh tiêu, tu bổ đê, đập, nạo vét kênh, sửa chữa cống phục vụ công tác phòng, chống lụt, bão năm 2021.

7. Công tác xây dựng, rà soát, cập nhật, bổ sung và triển khai thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai và Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; Phương án ứng phó với bão mạnh và siêu bão.

Khối lượng giao cho các xã, thị trấn tổ chức lực lượng tu bổ đê, đập, cống, nạo vét kênh mương, giải phóng hành lang thoát lũ, cụ thể: Tu bổ đê 3.000 m^3; tu bổ đập 8.000 m^3; nạo vét kênh tiêu 30.700 m^3; sửa chữa cống 10 cái; giải phóng hành lang thoát lũ trên sông tiêu, kênh tiêu 30 km.

8. Công tác xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai giai đoạn 2021 - 2025; xây dựng, rà soát, cập nhật, bổ sung và triển khai thực hiện Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; Phương án ứng phó với bão mạnh và siêu bão.

Đã xây dựng Kế hoạch số 4290/KH-UBND ngày 09/11/2020 về việc Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025

9. Công tác khắc phục hậu quả sau thiên tai năm 2020, năm 2021:

Việc khắc phục và tái thiết sau thiên tai luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Các thiệt hại về nông nghiệp thực hiện theo Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính Phủ.

10. Kết quả triển khai nội dung tiêu chí 3.2 "đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng, chống thiên tai tại chỗ" trong xây dựng nông thôn mới.

Đã xây dựng và triển khai các phương án, kế hoạch "đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng, chống thiên tai tại chỗ" trong xây dựng nông thôn mới.

11. Công tác thu Quỹ phòng chống thiên tai hằng năm

Năm 2020 kế hoạch tỉnh giao thu 2.000.148.000 đồng; số tiền huyện đã thu 1.298.455.000 đồng, đạt 64,91% kế hoạch giao (do tình hình dịch bệnh Covid, các doanh nghiệp phải tạm dừng hoạt động 15 ngày nên không phải nộp quỹ PCTT vì vậy huyện chưa đạt chỉ tiêu tỉnh giao thu).

III. CÁC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC.

1. Tồn tại, hạn chế

- Công tác chuẩn bị PCTT và TKCN theo "phương châm 4 tại chỗ" của chính quyền một số xã chưa đạt yêu cầu; công tác chuẩn bị vật tư dự trữ tại một số xã chưa đủ về số lượng và chưa đảm bảo về chất lượng; Phương án PCTT và TKCN chưa cụ thể, chưa sát thực tế, nếu bão mạnh và mưa lũ lớn xảy ra sẽ lúng túng, nhất là công tác hộ đê, đập.

- Công tác quản lý các công trình PCLB như đê, kè, cống, các hồ đập, các kênh tiêu tại một số xã chưa tốt, vẫn còn để xảy ra tình trạng như: Lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình để trồng cây, đào ao, đắp bờ, làm đăng xa chắn cá trên sông tiêu, kênh tiêu; lấn chiếm các lòng hồ chứa nước tại các xã có hồ đập; đổ rác thải, chất thải ra sông tiêu, kênh tiêu, kênh tưới gây ô nhiễm và ách tắc dòng chảy.

- Khi có thiên tai xảy ra, công tác trực ban tại sở chỉ huy của một số xã, một số cơ quan, đơn vị chưa nghiêm túc, chưa thường xuyên; công tác phối hợp, thống kê, báo cáo tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra chưa kịp thời hoặc có báo cáo nhưng chưa sát đúng thực tế.

2. Nguyên nhân.

- Vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được trang cấp trên địa bàn huyện còn thô sơ, chưa đảm bảo về số lượng, chất lượng.

- Nguồn ngân sách huyện còn khó khăn để xây dựng và nâng cấp các công trình phòng, chống thiên tai cần thiết trên địa bàn huyện.

3. Các giải pháp khắc phục

- Rà soát, bổ sung hoàn thiện phương án, phòng tránh bão, chống lũ, chống úng, phương án sơ tán dân cư ở vùng trũng, vùng hạ lưu đập, vùng thường xảy ra lũ quét, sạt lở đất cho phù hợp với từng địa phương, chuẩn bị đầy đủ theo phương châm "4 tại chỗ" cho công tác PCLB.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, chỉ đạo về công tác PCLB, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm về PCLB cho cộng đồng dân cư hiểu để chủ động phòng tránh.

- Thực hiện nghiêm túc công tác trực ban khi có tin lụt bão xảy ra.

- Thực hiện nghiêm túc Phương án Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2021, chuẩn bị vật tư dự trữ theo chỉ tiêu giao tại Quyết định số: 1835/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của Chủ tịch UBND huyện.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị tỉnh đầu tư xây dựng một số đoạn đê nhỏ, chưa đủ mặt cắt thiết kế, làm kè bảo vệ các đoạn đê sát sông hiện tại chưa có kè bảo vệ; đầu tư cải tạo, nâng cấp các hồ nhỏ đang có nguy cơ mất an toàn khi có thiên tai xảy ra. Bổ sung thêm các vật tư phòng chống lụt bão cho huyện.

2. Hỗ trợ kinh phí cho địa phương để sửa chữa, xây mới, nâng cấp các công trình phòng chống thiên tai nằm ngoài khả năng ngân sách của huyện./.

Nơi nhận:
- Ban Chỉ huy PCTT,TKCN&PTDS tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Phú Quốc